

Số: 2700 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 30 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng đường giao thông, hồ chứa và hệ thống cấp nước thuộc Khu du lịch và bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sok Bom Bo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng đường giao thông, hồ chứa và hệ thống cấp nước thuộc Khu du lịch và bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sok Bom Bo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 1916/SXD-HTKT&PTĐT ngày 20/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng đường giao thông, hồ chứa và hệ thống cấp nước thuộc Khu du lịch và bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sok Bom Bo với nội dung như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

a) Đối với hệ thống đường nội bộ: Cắt giảm 03 tuyến đường nội bộ như sau:

+ Tuyến số 2 (toàn tuyến): Chiều dài cắt giảm 593m.



+ Tuyến 3: Chiều dài cắt giảm 286m.

+ Tuyến 9 (từ Km1+222 đến Km1+527): Chiều dài cắt giảm là 305m.

b) Bổ sung hạng mục đập chứa nước: Xây dựng đập chứa nước với các thông số kỹ thuật chính như sau:

- Các thông số thiết kế chính: Diện tích lưu vực: $0,13 \text{ Km}^2$; Tần suất lũ thiết kế: 1%; Tần suất lũ kiểm tra: 2%; Tần suất thiết kế lưu lượng dẫn dòng: 10%.

- Đập dâng số 1:

+ Mức nước dâng bình thường: 259m.

+ Mức nước lũ thiết kế: 259,54m.

+ Mức nước lũ kiểm tra: 259,58m.

+ Mức nước chết: 255,66m.

+ Dung tích hồ ứng với mức nước chết: $1,48 \times 10^3 \text{ m}^3$.

+ Dung tích hồ ứng với mức nước dâng bình thường: $11,77 \times 10^3 \text{ m}^3$.

+ Diện tích mặt hồ ứng với mức nước chết: $1,57 \times 10^3 \text{ m}^2$.

+ Diện tích mặt hồ ứng với mức nước dâng bình thường: $4,80 \times 10^3 \text{ m}^2$.

+ Kết cấu đập bằng Bê tông bọc đá xây.

+ Cao trình đỉnh đập: 260m.

+ Chiều dài đập: 60m.

+ Chiều rộng mặt đập: 1,2m.

+ Hệ số mái thượng lưu: 0m.

+ Hệ số mái hạ lưu: 1m.

+ Chiều cao đập lớn nhất: 8m.

- Đập dâng số 2:

+ Mức nước dâng bình thường: 264m.

+ Mức nước lũ thiết kế: 264,55m.

+ Mức nước lũ kiểm tra: 264,59m.

+ Mức nước chết: 263,59m.

+ Dung tích hồ ứng với mức nước chết: $1,56 \times 10^3 \text{ m}^3$.

+ Dung tích hồ ứng với mức nước dâng bình thường: $1,97 \times 10^3 \text{ m}^3$.

+ Diện tích mặt hồ ứng với mức nước chết: $1,02 \times 10^3 \text{ m}^2$.

+ Diện tích mặt hồ ứng với mức nước dâng bình thường: $1,18 \times 10^3 \text{ m}^2$.

+ Kết cấu đập bằng Bê tông bọc đá xây.

+ Cao trình đỉnh đập: 265m.

- + Chiều dài đập: 42m.
- + Chiều rộng mặt đập: 1,2m.
- + Hệ số mái thượng lưu: 0m.
- + Hệ số mái hạ lưu: 1m.
- + Chiều cao đập lớn nhất: 6m.
- Cống xả cát đập dâng số 1:
- + Chiều dài cống 7,8m.
- + Khẩu diện cống 1 cửa 1x1m.
- + Kết cấu cống bằng bê tông cốt thép.
- Cống xả cát đập dâng số 2:
- + Chiều dài cống 7,2m.
- + Khẩu diện cống 1 cửa 1x1m.
- + Kết cấu cống bằng bê tông cốt thép.
- Đường quản lý:
- + Chiều dài đường 190,4m.
- + Chiều rộng mặt đường 3m.
- + Độ dốc ngang mặt đường: 4%.
- + Độ dốc dọc tối đa: 11%.
- + Kết cấu mặt đường cấp phối sỏi đỏ.
- + Chiều dày mặt đường: 20cm.

2. Lý do điều chỉnh, bổ sung:

a) Bổ sung hạng mục đập chứa nước:

- Xây dựng đập chứa nước sẽ tạo khu vui chơi, giải trí phục vụ khách du lịch, góp phần phục vụ khu bảo tồn và phát huy truyền thống văn hoá của người dân tộc S'tiêng.

- Tạo cảnh quan khu vực sân lễ hội chơi trâu hàng năm được tổ chức tại khu tái định cư.

- Thu hút đầu tư phát triển du lịch tại khu vực xung quanh hồ chứa, nhằm đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng và kinh tế khu vực.

b) Cắt giảm 03 tuyến đường nội bộ:

Để có cơ sở thực hiện phát sinh hạng mục đập chứa nước thuộc dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng đường giao thông, hồ chứa và hệ thống cấp nước thuộc Khu du lịch và bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sok Bom Bo, đồng thời đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư của dự án.



3. Đơn vị lập hồ sơ điều chỉnh dự án: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Hòa Bình.

4. Tổng mức đầu tư của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung: **68.852.140.964 đồng** (Sáu mươi tám tỷ, tám trăm năm mươi hai triệu, một trăm bốn mươi nghìn, chín trăm sáu mươi bốn đồng). Cụ thể:

STT	Nội dung	Theo Quyết định số 2003/QĐ-UBND	Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung
	Tổng số	68.852.590.159	68.852.140.964
1	Chi phí xây dựng	53.626.928.105	53.436.342.428
2	Chi phí thiết bị	828.074.104	828.074.104
3	Chi phí quản lý dự án	920.159.738	898.476.317
4	Chi phí tư vấn đầu tư	6.513.533.255	6.792.688.137
5	Chi phí khác	704.568.579	734.210.133
6	Chi phí dự phòng	6.259.326.378	6.162.349.845

Điều 2. Các nội dung khác không thuộc nội dung điều chỉnh, bổ sung nêu trên vẫn thực hiện theo Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng đường giao thông, hồ chứa và hệ thống cấp nước thuộc Khu du lịch và bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sok Bom Bo.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.KTN;
- Lưu VT.(Trung)



Nguyễn Huy Phong